

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS- ST
Ngày: 26/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tùng và bà Lê Thị Thường

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lê Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

Phạm Văn G; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/6/1994, tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Phạm Văn Đ, (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 29/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Nghệ An xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 118/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2020; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2022 đến nay. Có mặt.

Cao Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/8/1994, tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Cao Văn N, đã chết và con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con:

chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2022 đến nay. Có mặt.

Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/3/1990 tại huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và con bà: Thái Thị T, sinh năm 1964; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Con: có 04 người, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/11/2021 bị Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt hành chính với số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2022 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo M: Bà Vũ Thị H- TGPL trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An- Chi nhánh số 1. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trương Thị H, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1969. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ an.

+ Anh Văn Đình L, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 31/7/2022, Cao Văn Đ, Phạm Văn G, Nguyễn Văn M đến nhà Trần Văn T (sinh năm 1994, trú tại thôn A, xã S, huyện L) để ăn uống. Sau khi ăn uống xong, Đ, G, M cùng nhau bàn bạc về việc tìm mua ma túy về sử dụng. Đ nói “Dù cầm xe đi cấm, lấy tiền mà chơi, sau góp tiền lấy xe lại”. Sau đó, Đ đưa xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 37L2-322.07 của mình cho M đưa đi cầm cố nhưng không được. Thấy vậy, G nhận cầm cố chiếc xe này cho Đ với số tiền 5.000.000đ (G đã đưa đủ tiền cho Đ, Đ giao xe cho G đi) rồi mọi người về nhà.

Đến khoảng 20 giờ, ngày 01/8/2022, Phạm Văn G, Nguyễn Văn M đến nhà Cao Văn Đ chơi. Tại đây, G nói “có người ở C cần tiền, muốn đẩy đồ” (ý muốn bán ma túy). Tất cả đều hiểu mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên đã bàn bạc việc góp tiền. Đ đưa cho G số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), G tự bỏ thêm số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), còn M lúc đó không có tiền nên

không góp (quá trình bàn bạc Đ nói với M sau này phải góp tiền vào trả lại cho Đ nên M nói hôm sau đi biển về nếu có tiền sẽ góp, không thì thôi). Sau khi thống nhất, G điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L2-322.07 chở M đi mua ma túy. Trên đường đi, G sử dụng tài khoản facebook của mình liên lạc với một người đàn ông tên L nhà ở xã T để trao đổi việc mua ma túy, đồng thời đến cửa hàng Đức Mẫu 2 để chuyển số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cho L rồi G và M đến khu vực gần bệnh viện Q cũ nằm cạnh Quốc lộ 1A (thuộc thôn P, xã H, huyện L) như đã hẹn. Tại đây, G xuống xe đi đến vỉa hè đường Quốc lộ 1A lấy 01 (Một) gói ma túy dạng “đá” được gói trong 01 (Một) mảnh giấy rồi quay trở lại xe chở M đi về. Trên đường đi về đến khu vực đài tưởng niệm liệt sĩ xã H (thuộc thôn L, xã H, huyện L) thì G đưa gói ma túy cho M và nói “cầm để tau điều khiển xe cái”, biết đó là ma túy nên M cầm và cả hai đi về nhà Đ.

Đến khoảng 21 giờ ngày 01/8/2022, khi về đến nhà Đ, M đưa gói ma túy cho Đ rồi cả ba đi lên phòng ngủ của Đ để sử dụng. Tại đây, Đ mở gói ma túy vừa mua được ra cho cả ba xem, rồi lấy 01 (Một) chiếc bóng đèn huỳnh quang dạng xoắn xoắn một ít ma túy vào bóng đèn và cả ba cùng sử dụng, số ma túy còn lại Đ cất vào ngăn đá của tủ lạnh của nhà mình. Tiếp đó, trong ngày 02/8/2022, G, M tiếp tục đến nhà Đ. Đ lại lấy số ma túy còn lại trong tủ lạnh nhãn hiệu AQUA màu đen trong phòng. Sau đó, Đ nói với G tìm cóong để sử dụng ma túy, G đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ ngày 02/8/2022, Phạm Văn G mang 01 (Một) chiếc cóong đến nhà Đ, khi đến đã gặp Nguyễn Văn M ở đây (M ở tại nhà Đ từ ngày 01/8/2022 chưa về nhà). Lúc này, Đ lấy ma túy cất giấu trong tủ lạnh ngày 01/8/2022 ra và cho vào cóong rồi cùng G, M sử dụng tại phòng ngủ nhà mình. Số ma túy còn lại, Đ tiếp tục cất giấu vào tủ lạnh nêu trên, còn G về nhà mình, M ở lại nhà Đ.

Đến khoảng 19 giờ ngày 02/8/2022, Phạm Văn G tiếp tục đến nhà Cao Văn Đ, Đ lấy ma túy cất giấu trong tủ lạnh ra và cho vào cóong rồi cùng G, M sử dụng tại phòng ngủ nhà mình. Số ma túy còn lại, Đ tiếp tục cất giấu vào tủ lạnh nêu trên, còn G chở M về nhà.

Đến khoảng 07 giờ ngày 03/8/2022, Phạm Văn G, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37L2-322.07 đến nhà Đ để nhờ Đ chở ra thuyền để đi làm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, cả ba vào phòng ngủ của Đ kiểm tra thấy trong cóong vẫn còn ma túy ngày hôm qua chưa sử dụng hết nên Cao Văn Đ, Nguyễn Văn M sử dụng, còn Phạm Văn G chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã S phát hiện, bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong xác định: số

hạt tinh thể màu trắng (Nghỉ là ma túy) thu giữ của Cao Văn Đ, Phạm Văn G, Nguyễn Văn M tại gói thứ nhất có khối lượng 0,96g (Không phải chín mươi sáu gam), tại gói thứ hai có khối lượng 0,745g (Không phải bảy trăm bốn mươi lăm gam). Tổng khối lượng là 1,705g (Một phẩy bảy trăm linh năm gam).

Tại bản kết luận giám định số 1067/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 (Hai) mẫu các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Cao Văn Đ, Phạm Văn G, Nguyễn Văn M gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Có tổng khối lượng là 1,705g (Một phẩy bảy trăm linh năm gam).

Cáo trạng số 74/CT-VKS-QL, ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Cao Văn Đ, Phạm Văn G, Nguyễn Văn M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn G** từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Cao Văn Đ** từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong đúng quy định bên trong có chứa 1,705g (Một phẩy bảy trăm linh năm gam) ma túy (Methamphetamine). Sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại: 01 (một) phong bì thư bưu điện dán kín được niêm phong đúng quy định, bên trong có chứa 0,8g (Không phải tám gam) (ký hiệu M1.1) và 0,59g (Không phải năm chín gam) (ký hiệu M2.1) và vỏ phong bì thư niêm phong đã xé; 01 (Một) chai nhựa trong suốt, trên nắp cắm 01 (Một) ống nhựa màu hồng và 01 (Một) ống thủy tinh trong suốt.

- Trả lại cho bà Vũ Thị H: 01(Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đen đỏ, BKS 37L2-322.07, số máy JF63E2663747, số khung RLHJF6326KZ218025 đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Đối với giao dịch cầm cố giữa Đ và bị cáo G, tại phiên tòa Giáp không có ý kiến gì. Vì vậy sau này nếu bị cáo G có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng 1 vụ án dân sự khác.

Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Cao Văn Đ, Phạm Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn M

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M trình bày: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo M. Bị cáo M phạm tội với vai trò giúp sức, theo công văn giải đáp số 01/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao thì thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ hưởng trợ cấp 1 lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, anh trai là Nguyễn Văn C được tặng kỷ niệm chương “vì sự nghiệp xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M ở mức thấp nhất có thể và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Cao Văn Đ, Phạm Văn G, Nguyễn Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: biết hành vi của mình là sai trái xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định 1067/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 01/8/2022, 02/8/2022, 03/8/2022, tại nhà ở của Cao Văn Đ. Cao Văn Đ, Phạm Văn G, Nguyễn Văn M đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như Cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, đồng phạm. Trong đó G là người khởi xướng, góp tiền để mua ma túy, trực tiếp liên hệ và đi mua ma túy, cùng với Đ cung cấp công cụ để tổ chức sử dụng ma túy. Bị cáo Đ là đồng phạm giữ vai trò tích cực, góp tiền cùng với bị cáo G để mua ma túy, là người cung cấp địa điểm, cung cấp công cụ để tổ chức sử dụng ma túy, bỏ ma túy vào công cụ để các bị cáo khác tổ chức sử dụng ma túy. Bị cáo M cùng tham gia bàn bạc với bị cáo G, Đ về việc mua ma túy về để tổ chức sử dụng. Bị cáo M đi cùng G để mua ma túy. Trên đường đi về thì G đưa gói ma túy cho M cầm, M cầm và đưa về nhà Đ. Trong vụ án M là đồng phạm giúp sức.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

[4.1] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Phạm Văn G phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, mẹ đẻ được tặng thưởng kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Cao Văn Đ và Nguyễn Văn M phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Cao Văn Đ phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ được hưởng chế độ trợ cấp 1 lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, anh trai là Nguyễn Văn C được tặng kỷ niệm chương “vì sự nghiệp xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Hình phạt:

Bị cáo Phạm Văn G phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án Bị cáo G là đồng phạm giữ vai trò khởi xướng. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Giáp cần áp dụng hình phạt cao hơn bị cáo Đ và M.

Bị cáo Cao Văn Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, bị cáo Đức là đồng phạm giữ vai trò tích cực nên hình phạt của bị cáo Đ cao hơn bị cáo M.

Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mạnh phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nên cần áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ nghiêm minh và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Theo lời khai của Phạm Văn G thì số ma túy bị thu giữ là G cùng M mua của một người đàn ông tên L. Qua xác minh, người này tên Văn Đình L. Cơ quan CSĐT đã tiến hành làm việc và đối chất giữa Phạm Văn G và Văn Đình L, tuy nhiên L không thừa nhận quen biết và bán ma túy cho G. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý.

Đối với bà Vũ Thị H – là chủ ngôi nhà, nơi Đ cất giấu ma túy và cùng với M, G sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định, bà H không biết việc các đối tượng trên tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nên không phạm tội.

[7] Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong đúng quy định bên trong có chứa 1,705g (Một phẩy bảy trăm linh năm gam) ma túy (Methamphetamine). Sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại: 01 (một) phong bì thư bưu điện dán kín được niêm phong đúng quy định, bên trong có chứa 0,8g (Không phẩy tám gam) (ký hiệu M1.1) và 0,59g (Không phẩy năm chín gam) (ký hiệu M2.1) và vỏ phong bì thư niêm phong đã xé; 01 (Một) chai nhựa trong suốt, trên nắp cắm 01 (Một) ống nhựa màu hồng và 01 (Một) ống thủy tinh trong suốt. Là vật chứng các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đen đỏ, BKS 37L2-322.07, số máy JF63E2663747, số khung RLHJF6326KZ218025 là tiền của gia đình mua phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày trong gia đình nên cần trả lại cho bị cáo Đ.

- Đối với giao dịch cầm cố giữa Đ và bị cáo G, tại phiên tòa G không có ý kiến gì. Vì vậy sau này nếu bị cáo G có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng 1 vụ án dân sự khác.

[8] Bị cáo Phạm Văn G, Cao Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn G** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2022.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Cao Văn Đ** 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2022

- Căn cứ điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong đúng quy định bên trong có chứa 1,705g (Một phẩy bảy trăm linh năm gam) ma túy (Methamphetamine). Sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại: 01 (một) phong bì thư bưu điện dán kín được niêm phong đúng quy định, bên trong có chứa 0,8g (Không phẩy tám gam) (ký hiệu M1.1) và 0,59g (Không phẩy năm chín gam) (ký hiệu M2.1) và vỏ phong bì thư niêm phong đã xé; 01 (Một) chai nhựa trong suốt, trên nắp cắm 01 (Một) ống nhựa màu hồng và 01 (Một) ống thủy tinh trong suốt.

- Trả lại cho bị cáo Cao Văn Đ: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đen đỏ, BKS 37L2-322.07, số máy JF63E2663747, số khung RLHJF6326KZ218025 đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Đặc điểm các vật chứng trên có tại biên bản giao, nhận vật chứng giữa công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu hồi 16 giờ 00 phút, ngày 18/10/2022).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Cao Văn Đ, Phạm Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã Quỳnh V, Quỳnh V;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ